

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HC-ST

Ngày 06-5-2025

*“V/v Khởi kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính trong lĩnh
vực quản lý đất đai”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đình và bà Nguyễn Thị Vân Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06/5/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 116/2024/TLST-HC ngày 16/12/2024 về việc *“Khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐST-HC ngày 11/4/2025 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn C. Địa chỉ: Tổ A, phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn D. Địa chỉ: Tổ A, phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số E đường H, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc H. Chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N. Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thanh T. Cùng địa chỉ: Tổ A phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn C và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, ông Phạm Văn D trình bày:

Ông C là con trai của hộ ông Nguyễn Văn V - bà Hoàng Thị T1, lập gia đình từ năm 2014, cùng ở trên một thửa đất ở với hộ ông Nguyễn Văn V - bà Hoàng Thị T1.

Ngày 22/08/2019 UBND thành phố ra Quyết định thu hồi đất số 1645/QĐ-UBND và Quyết định số 1644/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường và hỗ trợ tái định cư. Trong quyết định đó giao 1 xuất đất tái định cư (theo khoản 1, Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP) cho hộ chính chủ là hộ ông Nguyễn Văn V - bà Hoàng Thị T1, nhưng thời điểm đó không giao đất cho hộ phát sinh là ông C (theo khoản 2, Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP).

Sau nhiều lần đề nghị, đến ngày 18/3/2024 UBND thành phố L ra Quyết định 279/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung dự toán chi phí và phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư, giao đất cho các hộ phát sinh theo Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh L.

Ngày 31/07/2024 UBND thành phố L ban hành Quyết định số 1323/QĐ-UBND về việc giao đất cho hộ ông C lại theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND thành phố L.

Theo quy định của Điều 69, Điều 86 Luật Đất đai năm 2013 về trình tự thu hồi đất, bố trí tái định cư cho người có đất ở, thu hồi và phải di chuyển chỗ ở, quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cấp đất tái định cư trong cùng một ngày mới đúng.

Do vậy ông C làm đơn khởi kiện này yêu cầu, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai giải quyết các vấn đề sau:

1. Tuyên hủy Quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 31/07/2024 của UBND thành phố L về việc giao đất tái định cư cho hộ ông Nguyễn Văn C - bà Trần Thanh T tại dự án: San gạt mặt bằng và xây dựng các tuyến đường BM1 đến XT1, đường BM3 (nối từ đường BM2 đến đường XT1) và các tuyến đường ngang (nối giữa đường BM2, BM3, BM4, BM5, BM6) phường B, phường X - Thành phố L.

2. Buộc UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai thực hiện hành vi hành chính cấp đất tái định cư cho hộ ông C, bà T (theo khoản 2, Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP) và Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh L như đã phê duyệt tại Quyết định 279/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của UBND thành phố L.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, ông Nguyễn Văn N

trình bày:

Ông Nguyễn Văn C và vợ Trần Thanh T trú tại tổ A (tổ H cũ) phường X (Phường B cũ), là con trai và con dâu ông bà Nguyễn Văn V, Hoàng Thị T1 cùng chung sống trên thửa đất ở với hộ gia đình ông Nguyễn Văn V, bà Hoàng Thị T1, chưa được giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và không còn nơi ở, chỗ ở nào khác trên địa bàn phường X. Đã được UBND phường X xác nhận tại văn bản ngày 30/12/2020, nên được xem xét giao đất ở tái định cư theo khoản 2 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP: “Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại Khoản 1 Điều này mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình thực tế tại địa phương quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình.”

Sau khi rà soát quỹ đất và bố trí được quỹ đất ở tái định cư, ngày 31/7/2024 UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 1323/QĐ-UBND về việc giao đất cho hộ ông Nguyễn Văn C vợ là bà Trần Thanh T tại dự án: San gạt mặt bằng và xây dựng các tuyến đường BM1 đến XT1, đường BM3 (nối từ BM2, BM3, BM4, BM5, BM6) phường B, phường X, thành phố L. Theo đó, hộ ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thanh T được giao 01 thửa đất ở tái định cư với diện tích 100m² tại thửa đất số 140, tờ bản đồ số 14, đường D, khu tái định cư S, phường B, thành phố L. Giá đất phải nộp tiền sử dụng đất tại Đường D, khu tái định cư S, phường B, thành phố L là 8.000.000 đồng/m² (theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND thành phố L). UBND thành phố thực hiện theo đúng theo quy định tại Khoản 3 Điều 108 Luật đất đai năm 2013, quy định về căn cứ thời điểm tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là thời điểm Nhà nước quyết định giao đất với giá giao đất là 8.000.000 đồng/m² theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 08/1/2024 của UBND thành phố L.

Do không đồng ý với quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND thành phố L, ông Nguyễn Văn C đã có đơn khiếu nại. Ngày 23/10/2024, UBND thành phố L ban hành quyết định số 1930/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của các ông (bà): Đinh Thị X, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Nguyễn Quốc H1, Nguyễn Thị H2 cùng trú tại tổ A phường X; bà Phạm Thị Thu P trú tại tổ C phường P (Kết quả giải quyết khiếu nại: Không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của các ông (bà): bà Đinh Thị X khiếu nại quyết định 1317/QĐ-UBND ngày 31/7/2024, ông Nguyễn Văn S khiếu nại quyết định 1319/QĐ-UBND ngày 31/7/2024, ông Nguyễn Văn C khiếu nại quyết định 1323/QĐ-UBND ngày 31/7/2024, bà Phạm Thị Thu P khiếu nại quyết định 1320/QĐ-

UBND ngày 31/7/2024, ông Nguyễn Quốc H1 khiếu nại quyết định 1316/QĐ-UBND ngày 31/7/2024, bà Nguyễn Thị H2 khiếu nại quyết định 1318/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND thành phố L về việc giao đất tái định cư).

Từ các căn cứ trên, UBND thành phố nhận thấy việc UBND thành phố quyết định số 1323/QĐ - UBND ngày 31/7/2024 của UBND thành phố L về việc giao đất tái định cư cho hộ ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thanh T tại dự án: San gạt mặt bằng và xây dựng các tuyến đường BM1 đến XT1, đường BM3 (nối từ BM2, BM3, BM4, BM5, BM6) phường B, phường X, thành phố L là đảm bảo quy định pháp luật. Việc ông Nguyễn Văn C yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai: Huỷ quyết định số 1323/QĐ - UBND ngày 31/7/2024 của UBND thành phố L về việc giao đất tái định cư cho hộ ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thanh T tại dự án: San gạt mặt bằng và xây dựng các tuyến đường BM1 đến XT1, đường BM3 (nối từ BM2, BM3, BM4, BM5, BM6) phường B, phường X, thành phố L; Buộc UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai thực hiện hành vi hành chính, cấp đất tái định cư cho người khởi kiện theo khoản 2 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP và quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh L, như đã phê duyệt tại quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của UBND thành phố L là không có cơ sở giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Trần Thanh T trình bày:

Bà T nhất trí với trình bày của người khởi kiện và đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không thành. Vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn C, người đại diện theo ủy quyền của ông C là ông Phạm Văn D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thanh T giữ nguyên ý kiến, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông C.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, ông Nguyễn Văn N vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại Tòa trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ câu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về đối tượng khởi kiện, quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ngày 31/7/2024, UBND thành phố L ban hành quyết định số 1323/QĐ-UBND về việc giao đất cho hộ ông Nguyễn Văn C. Hộ ông C không nhất trí với quyết định này và yêu cầu UBND thành phố L phải giao đất tái định cư theo khoản 2 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ và quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh L. Đây là các quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND thành phố L, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và ông Nguyễn Văn C là người có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 115 Luật tổ tụng hành chính. Vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai theo khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 31/7/2024, UBND thành phố L ban hành quyết định số 1323/QĐ-UBND về việc giao đất cho hộ ông Nguyễn Văn C. Ngày 06/11/2024, ông Nguyễn Văn C khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116, Luật tổ tụng hành chính, việc khởi kiện của ông C nằm trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Xét tính hợp pháp của quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND thành phố L.

[3.1] Về thẩm quyền ban hành:

Điểm a khoản 2 Điều 89 Luật đất đai 2013 quy định: 2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp sau đây: ... a) Giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân.

Căn cứ quy định trên, việc UBND thành phố L ban hành quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 về việc giao đất đối với hộ ông Nguyễn Văn C là đúng thẩm quyền.

[3.2] Về trình tự, thủ tục ban hành:

Ngày 15/3/2016, UBND thành phố L ban hành thông báo số 284/TB-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Văn V, bà Hoàng Thị T1 (trong đó vợ chồng ông Nguyễn Văn C là người cùng hộ khẩu và ở trên cùng diện tích đất với ông V, bà T1)

Ngày 20/6/2018, UBND thành phố L thực hiện việc kiểm tra số lượng đất đai, tài sản, hoa màu trên diện tích đất thu hồi

Ngày 22/8/2019, UBND thành phố L ban hành quyết định số 1645/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và quyết định số 1644/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Văn V, bà Hoàng Thị T1.

Ngày 30/12/2020, UBND phường X ban hành văn bản số 294/UBND về việc xác nhận giao đất tái định cư và hỗ trợ tái định cư tối thiểu

Ngày 18/11/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất ban hành tờ trình số 649/TTr-PTQĐ, trong đó đề nghị bố trí tái định cư cho hộ ông Nguyễn Văn C theo khoản 2 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Ngày 18/3/2024, UBND thành phố L ban hành quyết định số 279/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, trong đó phê duyệt 01 suất tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Văn C.

Ngày 28/3/2024, Trung tâm phát triển quỹ đất tổ chức bốc thăm xác định vị trí đất tái định cư

Ngày 31/7/2024, UBND thành phố L ban hành quyết định số 1323/QĐ-UBND về việc giao đất tái định cư cho hộ ông Nguyễn Văn C.

Như vậy việc ban hành quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND thành phố L là đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

[3.3] Về nội dung:

Khoản 2 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: *Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại Khoản 1 Điều này mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình thực tế tại địa phương quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình.*

Ông Nguyễn Văn V, bà Hoàng Thị T1 bị thu hồi đất ở theo quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của UBND thành phố L. Ông Nguyễn Văn C và vợ là bà Trần Thanh T cùng hộ khẩu và ở cùng trên diện tích đất bị thu hồi với ông Nguyễn Văn V, bà Hoàng Thị T1, do đó căn cứ theo khoản 2 Điều 6

Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, UBND thành phố L ban hành quyết định giao đất tái định cư cho hộ ông C là đúng quy định.

Đối với ý kiến của người khởi kiện ông Nguyễn Văn C cho rằng, việc UBND thành phố L giao đất cho hộ ông C với giá giao đất 8.000.000 đồng/m² là không đúng quy định về giá đất tại quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh L. Ông C phải được giao đất với giá 6.000.000 đồng/m².

Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 08/01/2024, UBND thành phố L ban hành quyết định số 14/QĐ-UBND v/v phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để bồi thường và giá đất cụ thể để giao đất tái định cư. Theo đó, giá giao đất tái định cư tại khu T, phường B là 8.000.000 đồng/m².

Ngày 18/3/2024, UBND thành phố L ban hành quyết định số 279/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, trong đó phê duyệt 01 suất tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Văn C. Tài phụ biểu kèm theo quyết định số 279/QĐ-UBND thể hiện: Giao 01 lô đất ở cho hộ ông Nguyễn Văn C, vợ Trần Thanh T; vị trí tái định cư tại khu T, phường B; giá đất giao tái định cư 6.000.000 đồng/m² theo quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh L. Ngày 31/12/2024, UBND thành phố L ban hành quyết định số 2385/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của UBND thành phố L, theo đó đã điều chỉnh giá giao đất tái định cư đối với trường hợp hộ ông Nguyễn Văn C là 8.000.000 đồng/m². Lý do UBND thành phố L ban hành quyết định số 2385/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 vì nhận thấy quyết định số 279/QĐ-UBND căn cứ theo quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh L là không đúng do quyết định số 1279/QĐ-UBND đã bị thay thế bởi quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND thành phố L.

Khoản 1 Điều 156 Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: *“Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó”*.

Khoản 3 Điều 108 Luật đất đai 2013 quy định: *Thời điểm tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là thời điểm Nhà nước quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất*.

Căn cứ các quy định trên, ngày 31/7/2024, UBND thành phố L ban hành quyết định số 1323/QĐ-UBND về việc giao đất tái định cư cho hộ ông Nguyễn Văn C, trong đó giá giao đất là 8.000.000 đồng/m² theo quyết định số 14/QĐ-

UBND ngày 08/01/2024 của UBND thành phố L là đúng quy định pháp luật. Hơn nữa, quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 cũng đã được điều chỉnh theo quyết định số 2385/QĐ-UBND ngày 31/12/2024, do đó ý kiến của người khởi kiện về việc yêu cầu UBND thành phố L phải giao đất với giá 6.000.000 đồng/m² là không có căn cứ.

Đối với ý kiến của người khởi kiện cho rằng, UBND thành phố L thu hồi đất từ năm 2019 nhưng đến năm 2024 mới có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư và quyết định giao đất là không đúng theo quy định tại Điều 69, Điều 86, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

Hội đồng xét xử nhận định:

Điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai quy định: *3) Việc quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được quy định như sau: ...a) Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày.*

Ngày 22/8/2019, UBND thành phố L ban hành quyết định số 1645/QĐ-UBND về việc thu hồi đất. Cùng ngày, UBND thành phố L đã ban hành quyết định số 1644/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Văn V, bà Hoàng Thị T1 là đúng quy định theo Điều 69 Luật đất đai 2013.

Bên cạnh đó, khoản 1 Điều 26 Nghị định 47/2014/NĐ-CP quy định: *Dự án tái định cư được lập và phê duyệt độc lập với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.* Khoản 2 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP cũng quy định, việc giao đất tái định cư phải căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình hình thực tế tại địa phương. Như vậy, trên cơ sở xem xét tình hình quỹ đất ở thực tế tại địa phương, ngày 18/3/2024 UBND thành phố L ban hành quyết định số 279/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung phương án và dự toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông C và bà T là phù hợp với các quy định pháp luật. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án hành chính, UBND thành phố L ban hành quyết định số 2385/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 về việc điều chỉnh Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của UBND thành phố L về giá đất tái định cư đối với hộ ông C là 8.000.000 đồng/m² theo quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND thành phố L. Xem xét quyết định số 2385/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND thành phố L về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung hoàn toàn đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, xét thấy việc UBND thành phố Lào Cai ban hành quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 về việc giao đất tái định cư cho hộ ông Nguyễn Văn C là đúng quy định.

[4] Xét yêu cầu của người khởi kiện về việc buộc UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai thực hiện hành vi hành chính cấp đất tái định cư cho người khởi kiện (theo khoản 2, Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP) và Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh L như đã phê duyệt tại Quyết định 279/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của UBND thành phố Lào Cai

Như đã phân tích tại mục [3], việc UBND thành phố L ban hành quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 là đúng quy định, vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện về việc buộc UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai thực hiện hành vi hành chính cấp đất tái định cư cho người khởi kiện (theo khoản 2, Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP) và Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh L như đã phê duyệt tại Quyết định 279/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của UBND thành phố L.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác toàn bộ cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về việc yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 31/07/2024 của UBND thành phố L về việc giao đất tái định cư cho hộ ông Nguyễn Văn C - bà Trần Thanh T tại dự án: San gạt mặt bằng và xây dựng các tuyến đường BM1 đến XT1, đường BM3 (nối từ đường BM2 đến đường XT1) và các tuyến đường ngang (nối giữa đường BM2, BM3, BM4, BM5, BM6) phường B, phường X - Thành phố L.

- Buộc UBND thành phố L, tỉnh Lào Cai thực hiện hành vi hành chính cấp đất tái định cư cho hộ ông C, bà T (theo khoản 2, Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP) và Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh L như đã phê duyệt tại Quyết định 279/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của UBND thành phố Lào Cai

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000198 ngày 16/12/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh